SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; 04/12/2023; 09:34:23

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2502/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) bổ sung vào danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương để sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ Y tế Ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 5239/QĐ-BYT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế cập nhật, điều chỉnh một số thông tin tại các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ Y tế Ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4232/TTr-SYT ngày 28 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) bổ sung vào

danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương để sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, gồm:

264 thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá đáp ứng tiêu chí kỹ thuật quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Y tế và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP;
- KGVX;
-Lưu: VT,VP.UBND tỉnh.

10

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Đức Trong

DANH MỤC

THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ THÀNH PHẦN DƯỢC LIỆU PHỐI HỢP VỚI DƯỢC CHẤT HÓA DƯỢC, THUỐC CỔ TRUYỀN (KHÔNG BAO GỒM VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN) BỔ SUNG VÀO DANH MỤC THUỐC ĐẤU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ SỬ DỤNG TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2023-2025

(Kèm theo Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	1	Gừng.	Uống	Viên nang	Viên
2	1	Gừng.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
3	2	Hoắc hương/ Quảng hoắc hương, Tía tô/ Tử tô diệp, Bạch chỉ, Bạch linh/Phục linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ/ Bán hạ chế, (Cát cánh, Can khương).	Uống	viên nang	Viên
4	4	Sài hồ, Tiền hồ, Xuyên khung, Chỉ xác, Khương hoạt, Độc hoạt, Phục linh/Bạch linh, Cát cánh, Nhân sâm/Đảng sâm, Cam thảo.	Uống	viên nang	Viên
5	5	Thanh cao/Thanh hao, Kim ngân hoa, Địa liền, Tía tô, Kinh giới, Thích gia dằng, Bạc hà.	Uống	viên nang	Viên
6	5	Thanh cao/Thanh hao, Kim ngân hoa, Địa liền, Tía tô, Kinh giới, Thích gia dằng, Bạc hà.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
7	7	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc.	Uống	viên nang	Viên
8	7	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
9	7	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
10	8	Xuyên khung, Khương hoạt, bạch chỉ, Hoàng cầm, Phòng phong, Sinh địa, Thương truật, Cam thảo, Tế tân.	Uống	Viên nang	Viên
11	15	Actiso.	Uống	Viên nang	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
12	15	Actiso.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
13	9	Actiso, Biển súc/Rau dắng đất, Bìm bìm/Bìm bìm biếc, (Diệp hạ châu), (Nghệ).	Uống	viên nang	Viên
14	9	Actiso, Biển súc/Rau dắng đất, Bìm bìm/Bìm bìm biếc, (Diệp hạ châu), (Nghệ).	Uống	viên hoàn cứng	Viên
15	10	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	Uống	viên nang	Viên
16	11	Actiso, Rau dắng/Rau dắng đất, Bìm bìm/Dứa gai.	Uống	viên nang	Viên
17	12	Actiso, Rau má.	Uống	viên nang	Viên
18	13	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	Uống	viên	Viên
19	13	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	Uống	viên nang	Viên
20	18	Bạch thược, Bạch truật, Cam thảo, Diệp hạ châu, Đương quy, Đảng sâm, Nhân trần, Phục linh, Trần bì.	Uống	viên	Viên
21	21	Bồ bồ.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
22	25	Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thược, Đan sâm, Bản lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thần khúc, Chỉ thực, Mạch nha, Nghệ.	Uống	viên nang	Viên
23	361	Cao khô lá dâu tằm.	Uống	viên nang	Viên
24	30	Diếp cá, Rau má.	Uống	Viên nang	Viên
25	40	Diệp hạ châu.	Uống	viên	Viên
26	40	Diệp hạ châu.	Uống	viên nang	Viên
27	40	Diệp hạ châu.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
28	40	Diệp hạ châu.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
29	32	Diệp hạ châu, Bồ bồ, (Chi tử), (Rau má)	Uống	viên	Viên
30	33	Diệp hạ châu, Bồ công anh, Nhân trần.	Uống	viên nang	Viên
31	34	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nồi.	Uống	Viên	Viên
32	34	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nồi.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Túi/gói

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
33	35	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất.	Uống	viên nang	Viên
34	38	Diệp hạ châu, Nhân trần, Nhọ nồi/Cỏ nhọ nồi, (Râu ngô/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghệ).	Uống	Viên	Viên
35	38	Diệp hạ châu, Nhân trần, Nhọ nồi/Cỏ nhọ nồi, (Râu ngô/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghệ).	Uống	viên nang	Viên
36	38	Diệp hạ châu, Nhân trần, Nhọ nồi/Cỏ nhọ nồi, (Râu ngô/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghệ).	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống
37	39	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa.	Uống	viên nang	Viên
38	41	Diệp hạ châu/Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, cỏ mực	Uống	viên nang	Viên
39	46	Hoạt thạch, Cam thảo.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
40	55	Kim ngân, Hoàng cầm, Liên kiều, (Thăng ma).	Uống	viên nang	Viên
41	49	Kim ngân hoa, Ké đầu ngựa.	Uống	viên nang	Viên
42	50	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Bạc hà, Đạm trúc diệp, Cam thảo, Kinh giới tuệ/Kinh giới, Ngưu bàng tử, (Đạm đậu sị).	Uống	viên nang	Viên
43	51	Kim ngân hoa, Liên kiều, Diệp hạ châu, Bồ công anh, Mẫu đơn bì, Đại hoàng.	Uống	viên nang	Viên
44	52	Kim ngân hoa, Nhân trần/Nhân trần tía, Thương nhĩ tử, Nghệ, Sinh địa, Bồ công anh, Cam thảo.	Uống	viên nang	Viên
45	59	Kim tiền thảo.	Uống	Viên	Viên
46	59	Kim tiền thảo.	Uống	viên nang	Viên
47	59	Kim tiền thảo.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
48	59	Kim tiền thảo.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
49	57	Kim tiền thảo, Chỉ thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Binh lang, Mộc hương, Đại hoàng, (Nghệ).	Uống	Viên	Viên
50	56	Kim tiền thảo, (Râu mèo), (Râu ngô).	Uống	viên nang	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
51	56	Kim tiền thảo, (Râu mèo), (Râu ngô).	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
52	58	Kim tiền thảo, Trạch tả, (Thục địa).	Uống	viên nang	viên
53	63	Long đởm, Sài hồ, Nhân trần, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Sinh địa, Trạch tả, Chi tử, Đương quy, Xa tiền tử, Cam thảo.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
54	61	Long đởm thảo, Chi tử, Đương quy, Sài hồ, Hoàng cầm, Trạch tả, Xa tiền tử, Sinh địa/Địa hoàng, Cam thảo, (Mộc thông).	Uống	viên nang	Viên
55	67	Ngưu hoàng/Ngưu hoàng nhân tạo, Thạch cao, Đại hoàng, Hoàng cầm, Cát cánh, Cam thảo, Băng phiến.	Uống	viên nang	Viên
56	69	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa.	Uống	viên nang	Viên
57	70	Nhân trần/Nhân trần bắc, Trạch tả, Đại hoàng, Sinh địa, Đương quy, Mạch môn, Long đởm, Chi tử, Hoàng cầm, (Cam thảo), (Mộc thông).	Uống	viên nang	Viên
58	366	Pygeum africanum.	Uống	viên nang	Viên
59	71	Râu mèo, Actiso.	Uống	viên nang	Viên
60	71	Râu mèo, Actiso.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
61	73	Sài đất, Kim ngân hoa, thổ phục linh, Thương nhĩ tử, Bồ công anh, Sinh địa, Thảo quyết minh.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
62	74	Sài đất, Thương nhĩ tử, Kinh giới, Thổ phục linh, Phòng phong, Đại hoàng, Kim ngân hoa, Liên kiều, Hoàng liên, Bạch chỉ, Cam thảo.	Uống	viên nang	Viên
63	77	Sài hồ, Bạch truật, Gừng tươi, Bạch linh, Đương quy, Bạch thược, Cam thảo, Bạc hà.	Uống	viên nang	Viên
64	79	Cam thảo, Đương quy, Hoàng kỳ, Khương hoạt, Khương hoàng, Phòng phong, Xích thược, Can khương.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
65	79	Cam thảo, Đương quy, Hoàng kỳ, Khương hoạt, Khương hoàng, Phòng phong, Xích thược, Can khương.	Uống	viên hoàn cứng	viên
66	79	Cam thảo, Đương quy, Hoàng kỳ, Khương hoạt, Khương hoàng, Phòng phong, Xích thược, Can khương.	Uống	Viên nang	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
67	81	Cao xương hỗn hợp/Cao quy bản, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
68	81	Cao xương hỗn hợp/Cao quy bản, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa.	Uống	viên hoàn cứng	Viên
69	86	Đỗ trọng, Ngũ gia bì chân chim/Ngũ gia bì, Thiên niên kiện, Tục đoạn, Đại hoàng, Xuyên khung, Tần giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Đương quy, Quế/Quế chi, Cam thảo.	Uống	viên nang	Viên
70	87	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bổ cốt chỉ.	Uống	viên nang	Viên
71	87	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bổ cốt chỉ.	Uống	viên	Viên
72	87	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bổ cốt chỉ.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
73	88	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thục địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	Uống	viên nang	Viên
74	88	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thục địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	Uống	Viên	Viên
75	91	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Dây đau xương), (Đảng sâm/Nhân sâm)	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
76	91	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Dây đau xương), (Đảng sâm/Nhân sâm)	Uống	viên hoàn cứng	Viên
77	91	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Dây đau xương), (Đảng sâm/Nhân sâm)	Uống	Viên nang	viên
78	91	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Dây đau xương), (Đảng sâm/Nhân sâm)	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
79	93	Độc hoạt, Tang ký sinh, Tri mẫu, Trần bì, Hoàng bá, Phòng phong, Cao xương, Qui bản, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm, Đỗ trọng, Đương quy, Ngưu tất, Phục linh, Quế chi, Sinh địa, Tần giao, Tế tân, Xuyên khung.	Uống	viên nang	Viên
80	95	Đương quy, Đỗ trọng, Cẩu tích, Đan sâm, Liên nhục, Tục đoạn, Thiên ma, Cốt toái bổ, Độc hoạt, Sinh địa, Uy linh tiên, Thông thảo, Khương hoạt, Hà thủ ô đỏ.	Uống	Viên	Viên
81	97	Hà thủ ô đỏ, Thổ phục linh, Thương nhĩ tử, Hy Thiêm, Thiên niên kiện, Đương quy, Huyết giác, (Phòng kỷ).	Uống	viên nang	Viên
82	97	Hà thủ ô đỏ, Thổ phục linh, Thương nhĩ tử, Hy Thiêm, Thiên niên kiện, Đương quy, Huyết giác, (Phòng kỷ).	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
83	99	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Phòng kỳ/Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	Uống	viên nang	Viên
84	102	Hy thiêm, Thiên niên kiện.	Uống	viên	Viên
85	102	Hy thiêm, Thiên niên kiện.	Uống	viên nang	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
86	102	Hy thiêm, Thiên niên kiện.	Uống	viên hoàn cứng	Viên
87	102	Hy thiêm, Thiên niên kiện.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
88	103	Hy thiêm, Thục địa, Tang ký sinh, Khương hoạt, Phòng phong, Đương quy, Đỗ trọng, Thiên niên kiện.	Uống	viên hoàn cứng	viên
89	103	Hy thiêm, Thục địa, Tang ký sinh, Khương hoạt, Phòng phong, Đương quy, Đỗ trọng, Thiên niên kiện.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
90	104	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	Uống	viên nang	Viên
91	109	Mã tiền, Ma hoàng, Tằm vôi, Nhũ hương, Một dược, Ngưu tất, Cam thảo, Thương truật.	Uống	viên nang	Viên
92	105	Mã tiền chế, Độc hoạt, Xuyên khung, Tế tân, Phòng phong, Quế chi, Hy thiêm, Đỗ trọng, Đương quy, Tần giao, Ngưu tất.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
93	106	Mã tiền chế, Đương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh.	Uống	viên nang	Viên
94	106	Mã tiền chế, Đương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh.	Uống	viên hoàn cứng	Viên
95	107	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì/Ngũ gia bì chân chim, (Tam Thất).	Uống	viên nang	Viên
96	107	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì/Ngũ gia bì chân chim, (Tam Thất).	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
97	108	Mã tiền chế, Thương truật, Hương phụ tử chế, Mộc hương, Địa liền, Quế chi.	Uống	viên	Viên
98	108	Mã tiền chế, Thương truật, Hương phụ tử chế, Mộc hương, Địa liền, Quế chi.	Uống	viên nang	Viên
99	110	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
100	110	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	Uống	viên nang	Viên
101	112	Tần giao, Thạch cao, Khương hoạt, Bạch chỉ, Xuyên khung, Tế tân, Độc hoạt, Phòng phong, Đương quy, Thục địa, Bạch thược/Bạch truật, Cam thảo, Phục linh, Hoàng cầm, Sinh địa.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
102	113	Thanh phong đằng, Quế chi, Độc hoạt, Khương hoạt, Ngưu tất, Tang ký sinh, Phục linh, Tần giao, Lộc nhung, Uy linh tiên, Ý dĩ nhân, Đẳng sâm, Hoàng kỳ, Câu kỷ tử, Bạch truật, Đương quy, Xích thược, Mộc hương, Diên hồ sách, Hoàng cầm.	Uống	viên hoàn cứng	Viên
103	114	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, (Mã tiền chế).	Uống	viên nang	Viên
104	120	Bạch truật, Đảng sâm, Liên nhục, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhãn, Sử quân tử, Bán hạ.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
105	122	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đằng, Hoài sơn/Sơn Dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
106	123	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Sơn dược, Nhục đậu khấu.	Uống	viên nang	Viên
107	123	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Sơn dược, Nhục đậu khấu.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
108	123	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Sơn dược, Nhục đậu khấu.	Uống	viên hoàn cứng	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
109	125	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	Uống	viên nang	Viên
110	125	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	Uống	viên hoàn cứng	Viên
111	125	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
112	125	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
113	125	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	Uống	viên hoàn mềm	Viên
114	128	Bìm bìm biếc, Phan tả diệp, Đại hoàng, Chỉ xác, Cao mật heo.	Uống	viên	Viên
115	133	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sử quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu.	Uống	viên nang	Viên
116	134	Chè dây.	Uống	viên nang	Viên
117	135	Chỉ thực, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch truật, Bạch linh/Phục linh, Bán hạ, Mạch nha, Hậu phác, Cam thảo, Can khương, Hoàng liên/Ngô thù du.	Uống	viên nang	Viên
118	140	Hoài sơn, Đậu ván trắng/Bạch biển đậu, Ý dĩ, Sa nhân, Mạch nha, Trần bì, Nhục đậu khấu, Đảng sâm, Liên nhục.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
119	142	Hoàng liên, Vân Mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương.	Uống	viên nang	Viên
120	142	Hoàng liên, Vân Mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/Gói

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
121	145	Huyền hồ sách, Mai mực, Phèn chua.	Uống	viên nang	Viên
122	146	Kha tử, Mộc hương, Hoàng liên, Bạch truật, Cam thảo, Bạch thược.	Uống	viên nang	Viên
123	146	Kha tử, Mộc hương, Hoàng liên, Bạch truật, Cam thảo, Bạch thược.	Uống	viên	Viên
124	149	Lá khôi, Dạ cẩm, Cỏ hàn the, Khổ sâm, Ô tặc cốt.	Uống	viên nang	Viên
125	150	Ma tử nhân, Hạnh nhân, Đại hoàng, Chỉ thực, Hậu phác, Bạch thược.	Uống	viên nang	viên
126	151	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì).	Uống	viên	viên
127	152	Men bia ép tinh chế.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống
128	154	Mộc hương, Hoàng liên, (Xích thược/Bạch thược), (Ngô thù du).	Uống	viên	Viên
129	154	Mộc hương, Hoàng liên, (Xích thược/Bạch thược), (Ngô thù du).	Uống	viên nang	Viên
130	155	Nghệ vàng.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Túi/gói
131	155	Nghệ vàng.	Uống	viên nang	Viên
132	155	Nghệ vàng.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
133	156	Ngưu nhĩ phong, La liễu.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
134	160	Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Trần bì, Bán hạ/Bán hạ chế, Sa nhân, Mộc hương, (Gừng tươi/Sinh khương).	Uống	viên nang	Viên
135	161	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	Uống	viên nang	Viên
136	161	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống
137	159	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, Hòe hoa, Cỏ nhọ nồi, Kim ngân hoa, Đào nhân.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
138	164	Phòng đảng sâm, Thương truật, Hoài sơn, Hậu phác, Mộc hương, Ô tặc cốt, Cam thảo.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
139	166	Sinh địa, Hồ ma, Đào nhân, Tang diệp, Thảo quyết minh, Trần bì.	Uống	viên nang	Viên
140	168	Sử quân tử, Binh lang, Nhục đậu khấu, Lục thần khúc, Mạch nha, Hồ hoàng liên, Mộc hương.	Uống	viên nang	Viên
141	168	Sử quân tử, Binh lang, Nhục đậu khấu, Lục thần khúc, Mạch nha, Hồ hoàng liên, Mộc hương.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
142	308	Tô mộc.	Uống	viên nang	Viên
143	172	Tỏi, Nghệ.	Uống	viên nang	Viên
144	173	Trần bì, Đương quy, Mạch nha, Phục linh, Chỉ xác, Thanh bì, Bạch Truật, Hậu phác, Bạch đậu khấu, Can khương, Mộc hương.	Uống	viên nang	Viên
145	362	Cao khô Trinh nữ hoàng cung.	Uống	viên nang	Viên
146	180	Trinh nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, Ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thược, Nhục quế.	Uống	viên	Viên
147	181	Xích đồng nam, Ngấy hương, Thục địa, Hoài sơn, Đan bì, Bạch linh, Trạch tả, Mật ong.	Uống	viên hoàn cứng	Viên
148	181	Xích đồng nam, Ngấy hương, Thục địa, Hoài sơn, Đan bì, Bạch linh, Trạch tả, Mật ong.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
149	176	Xuyên bối mẫu/Bối mẫu, Đại hoàng, Diên hồ sách, Bạch cập, Ô tặc cốt/Mai mực, Cam thảo.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
150	177	Xuyên tâm liên.	Uống	viên nang	Viên
151	177	Xuyên tâm liên.	Uống	viên hoàn giọt	Túi/gói
152	185	Đan sâm, Tam thất.	Uống	viên	Viên
153	185	Đan sâm, Tam thất.	Uống	viên nang	Viên
154	187	Đan sâm, Tam thất, Băng phiến.	Uống	viên	Viên
155	187	Đan sâm, Tam thất, Băng phiến.	Uống	viên nang	Viên
156	187	Đan sâm, Tam thất, Băng phiến.	Uống	viên hoàn giọt	Viên
157	186	Đăng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	Uống	viên nang	Viên
158	186	Đăng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	Uống	viên hoàn mềm	Viên
159	187	Đinh lăng, Bạch quả/Ginkgo biloba.	Uống	viên	Viên
160	187	Đinh lăng, Bạch quả/Ginkgo biloba.	Uống	viên hoàn mềm	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
161	187	Đinh lăng, Bạch quả/Ginkgo biloba.	Uống	viên nang	viên
162	187	Đinh lăng, Bạch quả/Ginkgo biloba.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
163	187	Đinh lăng, Bạch quả/Ginkgo biloba.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
164	187	Đinh lăng, Bạch quả/Ginkgo biloba.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống
165	197	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Uống	viên hoàn cứng	viên
166	197	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Túi/gói
167	188	Đương quy, Bạch quả/Ginkgo biloba.	Uống	viên nang	Viên
168	195	Đương quy, Xuyên khung, Bạch thược, Thục địa hoàng, Câu đằng, Kê huyết đằng, Hạ khô thảo, Quyết minh tử, Trân châu mẫu, Diên hồ sách, Tế tân.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
169	189	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Lá dâu, Lá vông, Bá tử nhân, Toan táo nhân, Long nhãn.	Uống	viên	Viên
170	213	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chỉ xác, Ngưu tất, Bạch quả, (Đào nhân), (Cát cánh).	Uống	viên nang	Viên
171	190	Lá sen/Tâm sen, Lá vông, Bình vôi.	Uống	viên	Viên
172	191	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	Uống	Viên	Viên
173	191	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	Uống	viên nang	Viên
174	201	Lạc tiên, Vông nem, Lá dâu/Tang diệp.	Uống	viên nang	Viên
175	201	Lạc tiên, Vông nem, Lá dâu/Tang diệp.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
176	203	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn/Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh.	Uống	viên nang	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
177	193	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo).	Uống	viên hoàn cứng	Viên
178	193	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo).	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
179	194	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bất tử, Nấm sò khô.	Uống	viên nang	Viên
180	209	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo.	Uống	viên	Viên
181	211	Xuyên khung, Tần giao, Bạch chỉ, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngô thù du, Ngũ vị tử, Băng phiến.	Uống	viên	Viên
182	211	Xuyên khung, Tần giao, Bạch chỉ, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngô thù du, Ngũ vị tử, Băng phiến.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
183	214	A giao, Bạc hà, Bách bộ, Bách hợp, Bối mẫu, Cam thảo, Đương quy, Sinh khương, Hạnh nhân, Cát cánh, Mã đậu linh, Ngũ vị tử, Thiên hoa phấn, Thiên môn, Tri mẫu, Tử tô, Tử uyển, Ý dĩ.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
184	221	Bách bộ.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
185	215	Bách bộ, Bối mẫu, Cam thảo, Huyền sâm, Kim ngân hoa, Liên kiều, Mạch môn, Sa sâm, Tang bạch bì.	Uống	viên	Viên
186	216	Bách bộ, Cát cánh, Mạch môn, Trần bì, Cam thảo, Bối mẫu, Bạch quả, Hạnh nhân, Ma hoàng, (Tinh dầu bạc hà).	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
187	222	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp/Tỳ bà, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn, Bán hạ chế/Bán hạ, Bách bộ, Cam thảo, (Mơ muối/Ô mai), (Bạc hà), (Tinh dầu bạc	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Túi/gói

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
		hà), (Bạch phàn), (Bàng sa), (Ngũ vị tử).			
188	224	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
189	228	Lá thường xuân.	Uống	Viên	Viên
190	228	Lá thường xuân.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
191	229	Ma hoàng, Bán hạ, Ngũ vị tử, Tỳ bà diệp, Cam thảo, Tế tân, Can khương, Hạnh nhân, Bối mẫu, Trần bì.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
192	233	Ma hoàng, Hạnh nhân/Khổ hạnh nhân, Quế Chi/Thạch cao, Cam thảo.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
193	236	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
194	236	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Túi/gói
195	236	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	Uống	viên nang	Viên
196	248	Đảng sâm, Thục địa, Đương quy, Dâm dương hoắc, Ba kích, Cẩu tích, Đỗ trọng, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Bạch thược, Xuyên khung, Cam thảo.	Uống	viên hoàn cứng	Viên
197	249	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
198	249	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống	viên hoàn cứng	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
199	249	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống	viên nang	Viên
200	249	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống	viên hoàn mềm	viên
201	249	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
202	251	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế.	Uống	viên nang	viên
203	254	Linh chi, Đương quy.	Uống	viên nang	viên
204	255	Lộc giác giao, Thục địa, Sơn thù, Hoài sơn, Đỗ trọng, Đương quy, Câu kỷ tử/Kỷ tử, Thỏ ty tử, Quế nhục, Phụ tử chế/Hắc phụ.	Uống	viên	viên
205	258	Nhân sâm, Lộc nhung, Đương quy, Đỗ trọng, Thục địa, Phục linh, Ngưu tất, Xuyên khung, Hà thủ ô đỏ, Ba kích, Nhục thung dung, Sơn thù, Bạch truật, Kim anh, Nhục quế, Cam thảo.	Uống	viên nang	Viên
206	260	Nhân sâm, Nhung hươu, (Cao ban long).	Uống	viên nang	Viên
207	262	Nhân sâm, Tam thất.	Uống	viên nang	Viên
208	267	Thỏ ty tử, Phúc bồn tử, Câu kỷ tử, Cửu thái tử, Thạch liên tử, Phá cố chỉ/Phá cố tử, Xà sàng tử, Kim anh tử, Ngũ vị tử, Thục địa, Dâm dương hoắc, Hải mã, Nhân sâm, Lộc nhung, Quế nhục.	Uống	viên nang	Viên
209	270	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Trạch tả, Bạch linh/Phục linh, Sơn thù, Phụ tử chế/Hắc phụ, Quế/Quế nhục.	Uống	viên nang	Viên
210	272	Thục địa, Phục linh, Hoài Sơn, Sơn thù, Trạch tả, Xa tiền tử, Ngưu tất, Mẫu đơn bì, Nhục quế, Phụ tử chế.	Uống	viên nang	Viên
211	273	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rụt/Nam Mộc hương, Sơn tra, Hậu phác nam.	Uống	viên	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
212	273	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rụt/Nam Mộc hương, Sơn tra, Hậu phác nam.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	Túi/gói
213	360	Bột bèo hoa dâu.	Uống	viên nang	Viên
214	275	Câu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, (Hòe hoa).	Uống	viên nang	Viên
215	279	Đảng sâm, Thục địa, Quế, Ngũ gia bì, Đương quy, Xuyên khung, Long nhãn, Trần bì.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
216	281	Đương quy di thực.	Uống	viên nang	Viên
217	284	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.	Uống	viên nang	Viên
218	284	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.	Uống	viên hoàn cứng	Viên
219	284	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
220	284	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Túi/gói
221	285	Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Sơn thù, Mạch môn, Hoàng kỳ, Bạch truật, Cam thảo, Ngũ vị tử, Đương quy, Mẫu đơn bì.	Uống	viên nang	Viên
222	286	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Bạch thược/Xích thược), (Hồng hoa), (Đan sâm).	Uống	viên	Viên
223	286	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Bạch thược/Xích thược), (Hồng hoa), (Đan sâm).	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
224	286	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
		địa/Sinh địa, (Bạch thược/Xích thược), (Hồng hoa), (Đan sâm).			
225	286	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Bạch thược/Xích thược), (Hồng hoa), (Đan sâm).	Uống	viên nang	Viên
226	286	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Bạch thược/Xích thược), (Hồng hoa), (Đan sâm).	Uống	viên hoàn cứng	Viên
227	363	Hải sâm.	Uống	viên nang	Viên
228	287	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược.	Uống	viên	Viên
229	287	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược.	Uống	viên nang	Viên
230	288	Hoàng kỳ, Đương quy, Kỷ tử.	Uống	viên	Viên
231	293	Ngưu tất, Nghệ, Hoa hòe, (Bạch truật).	Uống	viên nang	Viên
232	296	Phòng phong, Hòe giác, Đương quy, Địa du, Chỉ xác, Hoàng cầm.	Uống	viên nang	Viên
233	297	Quy bản/Cao xương, Thục địa, Hoàng bá, Tri mẫu.	Uống	viên nang	Viên
234	298	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỷ tử/Câu kỷ tử, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, (Thạch cao).	Uống	viên	Viên
235	298	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỷ tử/Câu kỷ tử, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, (Thạch cao).	Uống	viên nang	Viên
236	299	Tam thất.	Uống	viên nang	Viên
237	299	Tam thất.	Uống	viên hoàn cứng	Viên
238	300	Thổ miết trùng, Hồng hoa, Tự nhiên đồng, Long não, Hạt dưa chuột, Tục đoạn, Tam thất, Đương quy, Lạc tân phụ.	Uống	viên nang	Viên
239	302	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	Uống	viên nang	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
240	302	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	Uống	viên hoàn cứng	viên
241	302	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	Uống	viên hoàn mềm	viên
242	302	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống
243	306	Thục địa, Táo nhục, Củ súng, Thạch hộc, Hoài sơn, Tỳ giải.	Uống	viên hoàn cứng	viên
244	306	Thục địa, Táo nhục, Củ súng, Thạch hộc, Hoài sơn, Tỳ giải.	Uống	viên hoàn cứng	Túi/gói
245	314	Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, ích mẫu	Uống	viên nang	viên
246	316	Hoài sơn, Thục địa, Trư ma căn, Ngải cứu, Tô ngạnh, Tục đoạn, Trần bì, Hương phụ, Sa nhân, Cao xương hỗn hợp.	Uống	viên hoàn cứng	Viên
247	318	Ích mẫu, Bạch thược, Đại hoàng, Thục địa, Hương phụ, Đương quy, Bạch truật, Xuyên khung, Huyền hồ sách, Phục linh.	Uống	viên nang	Viên
248	320	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Đương quy).	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ
249	320	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Đương quy).	Uống	viên nang	Viên
250	322	Thục địa, Đương quy, Bạch thược/Hà thủ ô, Xuyên khung, Ích mẫu, Ngải cứu/Ngải diệp, Hương phụ/Hương phụ chế, (Nghệ), (Đảng sâm).	Uống	dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Túi/gói
251	327	Bạch chỉ, Tân di hoa, Thương nhĩ tử, Tinh dầu Bạc hà.	Uống	viên nang	Viên
252	329	Bạch tật lê, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa, Đan bì/Mẫu đơn bì, Đương quy, Hoài sơn, Phục linh/Bạch linh, Thục địa, Sơn thù,/Sơn thù du, Thạch quyết minh/Thảo quyết minh, (Trạch tả).	Uống	viên nang	Viên

STT	STT theo Thông tư 15/2020/ TT-BYT	Thành phần thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
253	336	Tân di/Tân di hoa, Cảo bản, Bạch chỉ, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo.	Uống	viên nang	Viên
254	334	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cam thảo.	Uống	viên nang	Viên
255	338	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Bạch phục linh/Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	Uống	viên nang	Viên
256	340	Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo quyết minh, Hạ khô thảo, Hà thủ ô đỏ, (Đương quy).	Uống	viên nang	Viên
257	342	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà, Kim ngân hoa.	Uống	viên nang	Viên
258	344	Tinh dầu tràm/Cineol, Tinh dầu gừng, Tinh dầu tần, Menthol, (Eucalyptol).	Uống	viên nang	Viên
259	346	Dầu gió các loại.	Dùng ngoài	dùng ngoài	Chai/lọ
260	347	Dầu gừng.	Dùng ngoài	dùng ngoài	Chai/lọ
261	348	Địa liền, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não.	Dùng ngoài	dùng ngoài	Chai/lọ
262	353	Lá xoài.	Dùng ngoài	dùng ngoài	Chai/lọ
263	358	Tinh dầu tràm, (Mỡ trăn), (Nghệ).	Dùng ngoài	dùng ngoài	Chai/lọ
264	359	Trầu không.	Dùng ngoài	dùng ngoài	Chai/lọ
		Cộng 264 khoản			